

Chuyên đề :

DẠY CHUYÊN SÂU MÔN LỊCH SỬ LỚP 12

(thuộc giới hạn một số chuyên đề phần lịch sử thế giới hiện đại từ 1945 đến 2000)

1 Mục tiêu giáo dục:

là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc (*Qui định tại điều 2- Luật Giáo dục*). Điều này đòi hỏi chúng ta phải nhận thức đầy đủ nhiệm vụ vẻ vang của mình để ra sức cải tiến và nâng cao chất lượng về mọi mặt công tác trước tiên là công tác giảng dạy bộ môn lịch sử nhất là bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh

2 Mục tiêu bộ môn:

+ Về kiến thức:

- * Cung cấp kiến thức lịch sử ở chương trình lớp 12 THPT, học sinh được học sâu những sự kiện cơ bản trong quá trình phát triển của lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc
- * Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi bộ môn lịch sử về kiến thức và kỹ năng, tạo hứng thú say mê học tập, tìm hiểu lịch sử cho học sinh.
- * Tạo nguồn cho học sinh đi chuyên sâu một số chuyên ngành lịch sử ở bậc đại học, cao đẳng.

+ Về kỹ năng:

- * Hình thành kỹ năng tư duy lịch sử và tư duy logic, nâng cao năng lực xem xét, đánh giá sự kiện, hiện tượng trong mối quan hệ không gian, thời gian và nhân vật lịch sử.
- * Rèn luyện kỹ năng học tập bộ môn một cách độc lập, thông minh như làm việc sách giáo khoa, sưu tầm và sử dụng các loại tư liệu lịch sử, làm bài thực hành.
- * Phát triển khả năng phân tích, đánh giá, so sánh, tổng hợp, .v.v.
- * Vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- * Biết đặt vấn đề và giải quyết vấn đề trong quá trình học tập.

3. Thực trạng của vấn đề:

Vấn đề thực tế còn tồn đọng nhiều năm ở trường là giáo viên chú trọng và dành nhiều thời gian cho việc đầu tư giảng dạy mà ít tìm tòi sáng tạo trong đổi mới phương pháp dạy học.

Trong công tác này giáo viên phần lớn lại chú trọng đến việc truyền đạt kiến thức hơn là tập cho học sinh tự học tự rèn tự lĩnh hội kiến thức một cách có hệ thống để có khả năng nghiên cứu chuyên sâu để hiểu và vận dụng một vấn đề lịch sử vào bài làm có hiệu quả tốt nhất, kích thích sự say mê nghiên cứu tìm tòi của các em.

4. Các biện pháp đã tiến hành giải quyết vấn đề:

4.1 Lập kế hoạch cho việc nâng cao chất lượng học tập lớp ôn trong năm học

- Thống kê các yêu cầu đã điều tra cơ bản.
- Lập kế hoạch giảng dạy - căn cứ vào kế hoạch chung của trường và tình hình thực tế của lớp qua quá trình điều tra cơ bản để lập kế hoạch cho phù hợp.
- Đề ra những biện pháp và chỉ tiêu phấn đấu.

4.2 .Các biện pháp được tiến hành:

4.3. Tìm ra nguyên nhân chất lượng học sinh giỏi lịch sử lớp 12 chưa cao là do:

- Phía giáo viên:

- + Còn nặng về cung cấp kiến thức cơ bản, chưa dạy chuyên sâu.
- + Có rèn luyện kỹ năng nhưng còn hạn chế vì không có quỹ thời gian.

- Phía học sinh:

- + Chưa làm việc một cách độc lập, chưa chú trọng sưu tầm và sử dụng các loại tư liệu lịch sử, làm bài, thực hành, do áp lực các môn học khác để đáp ứng cho yêu cầu của các kì thi....
- + Khả năng phân tích, đánh giá, so sánh, tổng hợp còn hạn chế....
- + Học sinh ít đặt vấn đề và giải quyết vấn đề trong quá trình học tập.

4.4. Đề ra kế hoạch:

- Đối với giáo viên:
 - + Cung cấp kiến thức cơ bản, kết hợp dạy chuyên sâu.
 - + Rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho học sinh.
 - + Nghiên cứu chương trình chuyên sâu và đề ra phương pháp thích hợp để kích thích và tạo sự hứng thú nghiên cứu, học tập của học sinh.
- Đối với học sinh:

+ Tập làm việc một cách độc lập, chú trọng sưu tầm và sử dụng các loại tư liệu lịch sử, làm bài thực hành, ...

+ Rèn luyện khả năng phân tích, đánh giá, so sánh, tổng hợp..

+ Học sinh tự đặt vấn đề và giải quyết vấn đề trong quá trình học tập.

4.5. Áp dụng cụ thể vào đề tài:

Chuyên đề I: Phong trào giải phóng dân tộc thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến cuối thế kỉ XX:

A. Thời lượng phân phối: Được bố trí dạy trong 7 tiết

B. Mức độ cần đạt đối với chuyên đề I:

1. Kiến thức:

- Những nhân tố chủ quan và khách quan thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ và phát triển.

- Từng nấc thang phát triển và thắng lợi của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân giành độc lập dân tộc.

- Những biểu hiện của sự phát triển và thành tựu cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

- Chủ nghĩa thực dân cũ bị sụp đổ, chủ nghĩa thực dân mới lần lượt bị đánh bại.

- Giải thích vì sao các dân tộc thuộc địa giành được độc lập về chính trị làm cho bộ mặt thế giới có sự thay đổi căn bản.

- Những đặc điểm chung của cuộc đấu tranh chống thực dân của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc; những biểu hiện của các đặc điểm chung này.

- Nêu sự khác nhau và biểu hiện của sự khác nhau của nhân dân châu Phi và Mĩ la tinh trong cuộc đấu tranh giành độc lập.

- Vai trò, ý nghĩa của cách mạng Việt Nam trong bối cảnh chung của thế giới, trước hết là cách mạng giải phóng dân tộc qua các sự kiện:

+ Đánh giá ý nghĩa cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945.

+ Kháng chiến chống Pháp với chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

+ Kháng chiến chống Mĩ cứu nước 1954 - 1975.

2. Kỹ năng:

- Biết sử dụng bản đồ, các loại đồ dùng trực quan qui ước, tài liệu tham khảo.
- Biết lựa chọn các sự kiện tiêu biểu và khai thác ý nghĩa của sự kiện đó.
- Biết lập bảng thông kê về các sự kiện tiêu biểu, lập bảng so sánh.

C. Nội dung và biện pháp tiến hành:

Nội dung	Biện pháp tiến hành
<p>C.1. Những tiền đề lịch sử dẫn tới sự bùng nổ và phát triển phong trào giải phóng dân tộc thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ hai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuộc địa là nơi tập trung mọi mâu thuẫn cơ bản nhất, chủ yếu nhất của thời đại. - Sự thất bại của chủ nghĩa phát xít, sự suy yếu của chủ nghĩa tư bản. - Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới- chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới. - Sự lớn mạnh của các lực lượng dân chủ hòa bình thế giới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hoạt động cá nhân: <i>Phân tích những chuyển biến của tình hình thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai có ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ la tinh.</i> - Cho HS hoạt động nhóm đôi: <ul style="list-style-type: none"> Phân tích vấn đề <u>chuyên sâu</u>: <i>Thuộc địa là nơi tập trung mọi Mâu thuẫn cơ bản nhất của thời đại. Qua đó, tạo sự thích thú, tìm tòi khám phá ở học sinh mà ở chương trình bình thường trong giáo khoa nâng cao, thời gian không cho phép thực hiện. Từ đó, chúng ta có thể giúp nâng cao được khả năng phân tích và hiểu thấu đáo vấn đề cho học sinh hơn.</i> - Cho HS hoạt động cá nhân: <u>chuyên sâu</u> <i>Tại sao chủ nghĩa tư bản thắng lợi trong chiến tranh thế giới thứ II mà sau chiến tranh lại suy yếu?</i> <p>→ Hs thấy được hệ quả tất yếu của quá trình phát triển của lịch sử.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hoạt động cá nhân: <u>chuyên sâu</u> <i>Vì sao Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới lại là chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới?</i> <p>→ Hs biết liên hệ phần học chương II để thấy</p>

	<p>được vai trò của hệ thống XHCN, là chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng thế giới, phong trào hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.</p> <p>-Cho HS hoạt động cá nhân: <u>chuyên sâu- bài tập về nhà</u>: Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và phát triển đã làm biến đổi bản đồ chính trị thế giới như thế nào? Tại sao có sự biến đổi đó?</p>						
<p>C.2. Quá trình phát triển của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc:</p> <p>- Từ 1945 - 1949: sự bùng nổ và phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa, chủ yếu ở Đông Nam Á.</p>	<p>- Cho HS bài tập về nhà và khi vào lớp cho HS hoạt động nhóm đôi:</p> <p><i>Lập bảng tóm tắt quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc theo mẫu :</i></p> <table border="1" data-bbox="704 961 1446 1921"> <thead> <tr> <th data-bbox="704 961 862 1094">Thời gian</th> <th data-bbox="862 961 1089 1094">Nội dung</th> <th data-bbox="1089 961 1446 1094">Phong trào tiêu biểu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="704 1094 862 1921">1945 → 1949</td> <td data-bbox="862 1094 1089 1921">- Sự bùng nổ và phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa, chủ yếu ở Đông Nam Á.</td> <td data-bbox="1089 1094 1446 1921">-Năm 1945: +17/8/1945 In-đô-nê-xi-a tuyên bố độc lập, -8/1945 cách mạng VN→ 2/9/1945 Nước VN dân chủ cộng hòa ra đời, -10/1945 nước Lào tuyên bố độc lập, -4/7/1946 Phi-lip-pin độc lập, -1947 Cách mạng Ấn</td> </tr> </tbody> </table>	Thời gian	Nội dung	Phong trào tiêu biểu	1945 → 1949	- Sự bùng nổ và phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa, chủ yếu ở Đông Nam Á.	-Năm 1945: +17/8/1945 In-đô-nê-xi-a tuyên bố độc lập, -8/1945 cách mạng VN→ 2/9/1945 Nước VN dân chủ cộng hòa ra đời, -10/1945 nước Lào tuyên bố độc lập, -4/7/1946 Phi-lip-pin độc lập, -1947 Cách mạng Ấn
Thời gian	Nội dung	Phong trào tiêu biểu					
1945 → 1949	- Sự bùng nổ và phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa, chủ yếu ở Đông Nam Á.	-Năm 1945: +17/8/1945 In-đô-nê-xi-a tuyên bố độc lập, -8/1945 cách mạng VN→ 2/9/1945 Nước VN dân chủ cộng hòa ra đời, -10/1945 nước Lào tuyên bố độc lập, -4/7/1946 Phi-lip-pin độc lập, -1947 Cách mạng Ấn					

<p>- Từ 1949 → 1954: Phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển và giành thắng lợi ở châu Á.</p> <p>Từ 1954 → 1960: Phong Trào phát triển ở châu Phi và khu vực Mĩ la tinh.</p> <p>- Từ 1960 → 1975: tiếp tục đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ và tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới.</p>			<p>Độ, - 4/1/1948 Miên Điện, - 1/10/1949 Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời → Hệ thống XHCN nối liền Âu-Á.</p>
	1949 → 1954	- Phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển và giành thắng lợi ở châu Á.	<p>- 26/1/1950 Ấn độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa . - 1954 chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam → Làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.</p>
	1954 → 1960	- Phong Trào phát triển ở Phong Trào phát triển ở châu Phi và khu vực Mĩ la tinh.	<p>- 11/1954 cách mạng An-giê-ri - 1956 Tuy-ni-di, Ma-rốc, Xu đăng, - 1957 Ga-na, - 1958 Ghi-nê - 1/1959 cách mạng Cu-ba.</p>
	1960 → 1975	- Tiếp tục đánh bại chủ nghĩa	<p>- 1960 “Năm châu Phi” có 17 nước châu Phi giành được</p>

<p>- Từ 1975 → 1999: Hoàn thành cơ bản sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.</p>		<p>thực dân cũ và tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới.</p>	<p>độc lập, - 1962 Ha-mai-ca, Tri-ni-đat và Tô-ba-gô, - 1966 Guy-a-na, Béc-ba-đôt, - 1975 Mô-dăm-bich, Ăng-gô-la.</p>
	<p>1975 → 1999</p>	<p>Hoàn thành cơ bản sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.</p>	<p>- 1983 Vùng biển Ca-ri-bê có 13 quốc gia độc lập - 1994 Cộng hòa Nam Phi ra đời → xóa bỏ chế độ A-pac-thai. - 1999 Mĩ từ bỏ quyền chiếm đóng kênh đào Pa-na-ma.</p>
<p>C.3. Đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ hai: <i>C.3.1.Đặc điểm chung:</i> - Sự thức tỉnh mạnh mẽ của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc.</p>	<p>- Cho HS hoạt động cá nhân: <u>chuyên sâu</u> <i>Phân tích đặc điểm chung của phong trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ hai.</i> - Sự thức tỉnh mạnh mẽ của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc. +Từ sau chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam 1954, đặc biệt đối với châu Phi. +Từ 1960, phong trào bùng lên mạnh mẽ ở Mĩ la tinh.</p>		

<p>- Tính chất quần chúng ngày càng sâu rộng.</p> <p>- Các hình thức đấu tranh đòi độc lập phong phú, quyết liệt.</p> <p>- Cuộc đấu tranh giành độc lập gắn liền với phong trào công sản, công nhân và các lực lượng tiến bộ.</p> <p>- Cuộc đấu tranh đòi độc lập về kinh tế phát triển mạnh mẽ.</p> <p><i>C.3.2 Đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á.</i></p> <p>- Diễn ra cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp rộng lớn.</p> <p>- Cuộc đấu tranh do giai cấp vô sản, hoặc giai cấp tư sản lãnh đạo; hình thức đấu tranh phong phú, đa dạng quyết liệt.</p> <p>- Đông Nam Á hình thành 2 nhóm nước khác nhau trong quá trình giành độc lập.</p> <p><i>C.3.3. Sự khác nhau giữa cuộc</i></p>	<p>- Tính chất quần chúng ngày càng sâu rộng.</p> <p>+Lãnh đạo cách mạng bao gồm nhiều giai cấp tầng lớp khác nhau.</p> <p>+Lực lượng là quần chúng nhân dân.</p> <p>- Các hình thức đấu tranh đòi độc lập phong phú, quyết liệt.</p> <p>+Đấu tranh vũ trang.</p> <p>+Đấu tranh chính trị, ngoại giao...</p> <p>- Cuộc đấu tranh giành độc lập gắn liền với phong trào công sản, công nhân và các lực lượng tiến bộ.</p> <p>- Cuộc đấu tranh đòi độc lập về kinh tế phát triển mạnh mẽ.</p> <p>-Cho HS hoạt động nhóm đôi: <u>chuyên sâu</u></p> <p><i>Phân tích đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ hai ở Đông Nam Á.</i></p> <p>- Diễn ra cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp rộng lớn: đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, thực dân; chống giai cấp phong kiến , tư sản là tay sai của đế quốc thực dân,</p> <p>- Cuộc đấu tranh do giai cấp vô sản, hoặc giai cấp tư sản lãnh đạo; hình thức đấu tranh phong phú, đa dạng quyết liệt.</p> <p>- Đông Nam Á hình thành 2 nhóm nước khác nhau.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><i>đấu tranh chống thực dân của nhân dân châu Phi và Mĩ la tinh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian giành độc lập - Đối tượng đấu tranh. - Mục tiêu đấu tranh. - Hình thức và phương pháp đấu tranh. 	<p>-Cho HS hoạt động nhóm đôi: <u>chuyên sâu</u> <i>Lập bảng so sánh đặc điểm riêng của phong trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ hai.</i></p> <table border="1" data-bbox="706 472 1421 1428"> <tr> <td>Nội dung</td> <td>Châu phi</td> <td>Mĩ la tinh</td> </tr> <tr> <td>Thời gian</td> <td>1952→1994</td> <td>1959 →1999</td> </tr> <tr> <td>Đối tượng đấu tranh</td> <td>-Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ. -Chế độ phân biệt chủng tộc.</td> <td>-Chủ nghĩa thực dân kiểu mới.</td> </tr> <tr> <td>Mục tiêu đấu tranh</td> <td>Giành độc lập dân tộc.</td> <td>Giành độc lập dân tộc và kinh tế.</td> </tr> <tr> <td>Hình thức đấu tranh</td> <td>-Chủ yếu là đấu tranh chính trị, hợp pháp.</td> <td>Chủ yếu là đấu tranh vũ trang kết hợp đấu tranh chính trị.</td> </tr> </table>	Nội dung	Châu phi	Mĩ la tinh	Thời gian	1952→1994	1959 →1999	Đối tượng đấu tranh	-Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ. -Chế độ phân biệt chủng tộc.	-Chủ nghĩa thực dân kiểu mới.	Mục tiêu đấu tranh	Giành độc lập dân tộc.	Giành độc lập dân tộc và kinh tế.	Hình thức đấu tranh	-Chủ yếu là đấu tranh chính trị, hợp pháp.	Chủ yếu là đấu tranh vũ trang kết hợp đấu tranh chính trị.
Nội dung	Châu phi	Mĩ la tinh														
Thời gian	1952→1994	1959 →1999														
Đối tượng đấu tranh	-Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ. -Chế độ phân biệt chủng tộc.	-Chủ nghĩa thực dân kiểu mới.														
Mục tiêu đấu tranh	Giành độc lập dân tộc.	Giành độc lập dân tộc và kinh tế.														
Hình thức đấu tranh	-Chủ yếu là đấu tranh chính trị, hợp pháp.	Chủ yếu là đấu tranh vũ trang kết hợp đấu tranh chính trị.														
<p><i>C.3.4. Vai trò và vị trí của phong trào giải phóng dân tộc của Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Cuộc cách mạng tháng Tám Năm1945. 	<p>- Cho HS hoạt động nhóm đôi - <u>chuyên sâu</u> <i>Học sinh lập bảng thống kê theo các tiêu chí sau:</i></p> <table border="1" data-bbox="722 1627 1421 1890"> <thead> <tr> <th>CM VN</th> <th>Vai trò</th> <th>Vị trí</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cuộc cách mạng</td> <td>-Góp phần mở ra thời kì tan rã của chủ</td> <td>-Là cuộc đấu tranh đầu tiên dưới sự lãnh</td> </tr> </tbody> </table>	CM VN	Vai trò	Vị trí	Cuộc cách mạng	-Góp phần mở ra thời kì tan rã của chủ	-Là cuộc đấu tranh đầu tiên dưới sự lãnh									
CM VN	Vai trò	Vị trí														
Cuộc cách mạng	-Góp phần mở ra thời kì tan rã của chủ	-Là cuộc đấu tranh đầu tiên dưới sự lãnh														

<p>-Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.</p> <p>-Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước năm 1975.</p>	<p>tháng Tám Năm 1945</p>	<p>nghĩa thực dân trên thế giới.</p>	<p>đạo của một chính đảng của giai cấp vô sản.</p>
	<p>Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954</p>	<p>-Xác định khả năng của các dân tộc thuộc địa trong việc đánh bại chủ nghĩa.</p>	<p>-Là “mốc vàng lịch sử” mở đầu cho sự cáo chung của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.</p>
	<p>Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước năm 1975</p>	<p>-Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới của các dân.</p>	<p>-Đập tan cuộc phản kích lớn nhất của đế quốc Mỹ vào các lực lượng cách mạng thế giới, phá vỡ phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản của Mỹ xuống Đông Nam Á.</p>

3.3.2. Chuyên đề II. Sự hình thành và sụp đổ của trật tự thế giới hai cực Ianta và xu thế thiết lập trật tự thế giới mới:

A. Thời lượng phân phối: Được bố trí dạy trong 7 tiết

B. Những nội dung cần dạy và các biện pháp thực hiện để đạt kết quả cao:

1. Kiến thức:

- Sự suy yếu và sự thay đổi tương quan trong thế giới tư bản và âm mưu của Mĩ trong thực hiện “chiến lược toàn cầu”.
- Sự lớn mạnh của Liên xô và các lực lượng cách mạng.
- Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- Những thỏa thuận của Liên Xô - Mĩ - Anh ở châu Âu, châu Á, thành lập Liên hợp quốc, phân chia phạm vi ảnh hưởng.
- Những thỏa thuận này là cơ sở và khuôn khổ cho việc thiết lập trật tự thế giới mới.
- Sự thành lập Liên Hợp Quốc, hiến chương, các cơ quan chủ yếu, vai trò, nguyên tắc hoạt động.
- Việc giải quyết vấn đề Đức, Nhật Bản và các nước trong phe phát xít bại trận.
- Những biểu hiện đối đầu giữa hai phe.
- Những đặc điểm chủ yếu của trật tự thế giới hai cực Ianta .
- Bối cảnh quốc tế sự sụp đổ trật tự hai cực Ianta: Chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới bước vào hòa dịu, sự khủng hoảng ở Liên Xô và Đông Âu.
- Quá trình sụp đổ của trật tự hai cực Ianta: Sự xoáy mòn những qui định của trật tự hai cực, sự thay đổi của thế giới, những biểu hiện về sự sụp đổ.
- Vì sao trật tự này sụp đổ.
- Xu thế thiết lập trật tự thế giới mới.

.2. Kỹ năng:

- Biết sử dụng bản đồ, các loại đồ dùng trực quan , tài liệu tham khảo.
- Biết lựa chọn các sự kiện tiêu biểu và khai thác ý nghĩa của sự kiện đó.
- Biết lập bảng thống kê về các sự kiện tiêu biểu, lập bảng so sánh.

C. Nội dung và biện pháp tiến hành:

Nội dung	Biện pháp tiến hành
C.1.Những thỏa thuận giữa ba cường quốc ở Hội nghị Ianta và tình hình quốc tế sau chiến tranh thế giới	- Cho HS hoạt động cá nhân - <u>chuyên sâu</u> <i>Phân tích khái quát tình hình thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai:</i>

<p>thứ hai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát tình hình quốc tế khi chiến tranh thế giới thứ hai chấm dứt. - Những thỏa thuận Xô- Mĩ- Anh ở Ianta, ý nghĩa của những thỏa thuận Ianta đối với sự phát triển của tình hình quốc tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng bản đồ thế giới, <i>xác định các khu vực chịu ảnh hưởng của Liên Xô và Mĩ</i> → Rèn kĩ năng cho HS, giúp các em hình thành khái niệm hai phe, hai cực, sự đối đầu Đông- Tây.
<p>C.2.Sự thiết lập trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Liên hợp quốc. - Giải quyết các vấn đề đối với các nước chiến bại sau chiến tranh - Đặc điểm của trật tự thế giới hai cực Ianta. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hoạt động nhóm: - <u>chuyên sâu</u> <i>Tìm hiểu về Liên hợp quốc với các nội dung:</i> +<i>Hoàn cảnh ra đời và sự thành lập.</i> +<i>Nội dung hiến chương:</i> *<i>Mục đích.</i> *<i>Nguyên tắc hoạt động.</i> *<i>Bộ máy tổ chức.</i> - Vẽ sơ đồ về tổ chức Liên hợp quốc→Rèn luyện kĩ năng thực hành cho học sinh. +<i>Vai trò của Liên hợp quốc.</i> +<i>Quan hệ Việt Nam- Liên hợp quốc.</i> - Cho HS hoạt động cá nhân - <u>chuyên sâu</u> <i>Sử dụng bản đồ thế giới</i> → Rèn luyện kĩ năng tái hiện kiến thức trên bản đồ , để thấy sự phân chia 2 cực, 2 phe sau chiến tranh - Cho HS hoạt động nhóm: - <u>chuyên sâu</u> <i>Phân tích đặc điểm của trật tự thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai theo trật tự hai cực.</i> +<i>Sự đối lập giữa hai cường quốc Liên xô và</i>

	<p>Mĩ dẫn đến sự đối đầu đông – Tây.</p> <p>+Cuộc “ chiến tranh lạnh” kéo dài từ 1947 đến 1989.</p> <p>+Các cuộc chiến tranh cục bộ diễn ra nhiều nơi thể hiện sự đối đầu giữa 2 phe XHCN và TBCN do Liên Xô và Mĩ đứng đầu mỗi phe làm tình hình thế giới luôn căng thẳng.</p>
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

II. ***Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm:***

- Qua vận dụng các biện pháp như trên tôi đã giúp chất lượng học tập của học sinh được nâng lên rõ rệt trong học kì I năm học 2017- 2018:
- Kết quả cụ thể:

Nội dung		Kế hoạch	Kết quả năm học 2017-2018		
			Học kì I	Học kì II	Cả năm
Học lực	Giỏi	35%	40%	40%	
	Khá	40%	45 %	45%	
	T.Bình				

- HS đã vận dụng kiến thức và kĩ năng vào bài làm trong các kì thi đạt hiệu quả cao .
- Vận dụng tốt kiến thức vào cuộc sống và tạo cho các em kĩ năng sống cần thiết trong thời đại hội nhập.

